

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 49 /2005/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2005

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2005

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng 6 tháng đầu năm 2005, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng 6 tháng cuối năm 2005; các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội năm 2005 theo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2005 như sau:

1- Sản xuất nông, lâm nghiệp

Tập trung chăm sóc cây trồng vụ Mùa, khẩn trương chuẩn bị đầy đủ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để gieo trồng các loại cây vụ Đông đạt diện tích kế hoạch giao trong khung thời vụ tốt nhất, trong đó phấn đấu gieo trồng 5.470 ha ngô, lạc, đậu tương vụ Đông trên đất 2 vụ lúa.

Điều chỉnh hợp lý mật độ trồng chè, thâm canh theo đúng quy trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trồng mới, trồng lại chè bằng giống có

năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.

Rà soát, quy hoạch vùng mía nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho 2 nhà máy đường hoạt động.

Quản lý, chăm sóc tốt đàn bò sữa, bò thịt cao sản. Hoàn thành thủ tục pháp lý việc các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tư nhân chịu trách nhiệm toàn bộ giá trị đàn bò, bê, chuồng trại, cơ sở vật chất phục vụ chăn nuôi bò và vốn lưu động mà Nhà nước đã đầu tư vào từng đơn vị chăn nuôi để các tổ chức, cá nhân chủ động sản xuất, kinh doanh; tự chịu trách nhiệm trả nợ vốn Nhà nước đầu tư, vốn vay theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh gia súc, gia cầm; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tiêm phòng vụ Thu - Đông theo quy định.

Hoàn thành xây dựng 108 đập rọ thép và kiên cố hoá trên 100 km kênh mương của kế hoạch năm 2005. Quản lý, khai thác tốt các công trình thuỷ lợi hiện có, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm để bảo đảm đủ nước phục vụ sản xuất; kiểm tra, tu bổ, gia cố các công trình thuỷ lợi, bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, hoàn thành kế hoạch trồng rừng nguyên liệu bằng cây Keo lai giâm hom, cây Keo tai tượng nhập ngoại. Hoàn thành rà soát, thiết kế diện tích trồng rừng năm 2006 trong tháng 10/2005; chủ động triển khai kế hoạch sản xuất cây giống phục vụ cho trồng rừng năm 2006.

Tiến hành kiểm kê, điều chỉnh quy hoạch hợp lý 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) để thực hiện giao đất rừng sản xuất, giao khoán rừng phòng hộ, rừng đặc dụng cho các tổ chức, hộ gia đình chăm sóc bảo vệ rừng và tổ chức sản xuất lâm nghiệp, nâng cao đời sống. Ưu tiên giao đất, giao rừng cho các hộ di dân tái định cư thuỷ điện Tuyên Quang. Xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp đến năm 2020, trong đó có kế hoạch giai đoạn 2006-2010.

Điều chỉnh mật độ trồng rừng hợp lý đối với rừng sản xuất trồng bằng cây Keo lai giâm hom; trồng rừng phòng hộ, đặc dụng bằng cây Keo lai, Keo tai tượng, Mỡ, Lát hoa.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung quy định về Khai thác, vận chuyển, tiêu thụ lâm sản trên địa bàn tỉnh cho phù hợp.

Quản lý chặt chẽ, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm đối với các hành vi buôn bán, cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không bảo đảm chất lượng.

2. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển doanh nghiệp

Thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt; xây dựng Quỹ khuyến công và sử dụng quỹ có hiệu quả. Phát huy vai trò của Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp. Ban hành cơ chế,

chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ dự án đầu tư vào tỉnh; lựa chọn chủ đầu tư có đủ năng lực để đầu tư dự án.

Tiến hành lập quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp thuộc Cụm các khu công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Long Bình An để trình Chính phủ phê duyệt; quy hoạch chi tiết các khu tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng Khu công nghiệp Long Bình An số 2 và khu tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy giấy An Hoà; quy hoạch chi tiết khu dịch vụ công. Tập trung vốn đầu tư một số công trình kết cấu hạ tầng ở khu công nghiệp theo quy hoạch.

Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để thực hiện các dự án công nghiệp như: Nhà máy xi măng Trảng An, nhà máy chế biến sữa, nhà máy luyện phôi thép ...; triển khai lập dự án đầu tư khai thác gắn với tuyển luyện kẽm, chì kim loại.

Khuyến khích phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn, tạo thêm việc làm cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp các công ty nhà nước, hoàn thành cổ phần hoá Công ty Phát triển công nghiệp, Công ty Du lịch và Khách sạn Lô Giang; triển khai cổ phần hoá Công ty Dịch vụ miền núi và dân tộc, Công ty Sách và Thiết bị trường học. Xây dựng đề án và triển khai sắp xếp, đổi mới các công ty chè, các lâm trường thuộc tỉnh.

3. Giao thông-vận tải, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và quy hoạch

Khẩn trương giải phóng mặt bằng thi công Quốc lộ 2 (đoạn tránh thị xã Tuyên Quang), Quốc lộ 37 (từ Km 214+300 đến Km 229), bảo đảm tiến độ thi công công trình.

Hoàn thành xây dựng cầu và đường dẫn cầu An Hoà; khởi công xây dựng đường dẫn cầu Tân Hà, tuyến đường Kim Quan - Trung Yên, cầu Ngòi Năm, cầu Pắc Cáp...

Hoàn thành lắp đặt điện thoại cho 3 xã còn lại để hết năm 2005 đạt 100% số xã có điện thoại. Mở rộng phủ sóng điện thoại di động dọc một số tuyến Quốc lộ; đầu tư xây dựng cột ăngten tự đứng tại Tân Trào.

Xây dựng tuyến đường dây điện 220 KV Hà Giang - Tuyên Quang và tuyến đường dây 110 KV Hà Giang - Tuyên Quang. Phấn đấu năm 2005, sản lượng điện thương phẩm đạt 160 triệu KWh, trên 84% số hộ dân được sử dụng điện.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng, đồng thời chấn chỉnh công tác đầu tư xây dựng theo đúng Luật Xây dựng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đầu tư xây dựng, phân cấp phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Chỉ đạo tổng kết 5 năm triển khai, thực hiện chương trình 135 xong trước ngày 30/11/2005.

Triển khai điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang đạt đô thị loại III vào năm 2010.

4. Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang

Đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thiện các dự án xây dựng khu tái định cư, đảm bảo các điều kiện về đất ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt cho nhân dân. Thực hiện công tác đền bù, hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

Hoàn thành di chuyển toàn bộ các hộ dân thuộc vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang trong năm 2005. Tích cực đề nghị các bộ, ngành trung ương khẩn trương thẩm định, trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang.

Triển khai phương án sắp xếp và giải quyết chính sách đối với cán bộ xã thuộc diện phải di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; tiến hành các bước điều chỉnh địa giới hành chính và xây dựng lại trung tâm một số xã vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang theo Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang.

5. Tài chính, tín dụng

Củng cố hệ thống tài chính từ tỉnh đến cơ sở, ngành Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã tiến hành rà soát lại đội ngũ cán bộ kế toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp, cán bộ kế toán ngân sách cấp xã; lập kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đảm bảo thanh, quyết toán kịp thời, chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước ở từng đơn vị, cơ sở.

Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ cho chương trình huỷ bỏ cây sả.

Các tổ chức tín dụng phải đa dạng hoá các hình thức huy động vốn để mở rộng cho vay. Giải ngân nhanh và kịp thời đối với các dự án đủ điều kiện vay vốn, nhất là các dự án phát triển công nghiệp, trồng rừng sản xuất, chăn nuôi bò, cho vay đối với hộ nghèo, người đi xuất khẩu lao động có thời hạn...

6. Thương mại - Du lịch

Tăng cường các hoạt động dịch vụ, mở rộng thị trường xuất khẩu, phấn đấu hoàn thành kim ngạch xuất khẩu theo kế hoạch năm 2005.

Thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt. Quy hoạch chi tiết các khu, điểm, du lịch theo quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt. Tiến hành đầu tư một số công trình kết cấu hạ tầng tại Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào hoạt động du lịch trên địa bàn.

7. Khoa học và công nghệ

Rà soát củng cố Hội đồng khoa học của tỉnh, đổi mới, nâng cao hiệu quả

hoạt động nghiên cứu khoa học. Triển khai Đề án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước theo đúng kế hoạch. Quản lý và sử dụng có hiệu quả mạng thông tin ở các xã đã nối mạng với Sở Khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác kiểm định phương tiện đo lường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

8. Tài nguyên và môi trường

Hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010; tiếp tục chỉ đạo lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã, công tác lập hồ sơ địa chính, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thành tổng kiểm kê đất đai toàn tỉnh năm 2005.

Tổ chức hội nghị sơ kết thực hiện "dồn điền-đổi thửa"; xây dựng phương hướng, kế hoạch tiếp tục thực hiện cho phù hợp.

Hoàn thành dự án điều tra, đánh giá, quy hoạch tài nguyên khoáng sản phục vụ cho công tác quản lý và phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Văn hoá, xã hội

Về giáo dục và đào tạo:

Duy trì sĩ số của các lớp bổ túc Trung học phổ thông. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và khai giảng năm học 2005-2006.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; phấn đấu hết năm 2005 có 90% giáo viên Mầm non được đào tạo để đạt chuẩn, 100% giáo viên tiểu học và 98% giáo viên Trung học cơ sở đạt chuẩn, 100% giáo viên Trung học phổ thông được đào tạo để đạt chuẩn.

Về y tế, dân số, gia đình và trẻ em:

Quản lý, giám sát chặt chẽ để nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; triển khai thực hiện ngay khám chữa bệnh miễn phí cho nhân dân các xã thuộc vùng 135. Phấn đấu hết năm 2005, có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thành lập Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em huyện, thị xã.

Tuyên truyền và tổ chức tốt chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; tăng cường kiểm tra quản lý thị trường thuốc tân dược, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Về văn hóa - thông tin, phát thanh - truyền hình, thể dục - thể thao:

Tập trung tuyên truyền hoạt động kỷ niệm 60 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức tốt lễ kỷ niệm 60 năm thành lập nước tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Hoàn thành triển khai hệ thống máy phát hình VTV2 phục vụ nhân dân. Tổ chức thành công Đại hội thể dục- thể thao toàn tỉnh năm 2005.

Về các vấn đề xã hội:

Tập trung chỉ đạo công tác đào tạo nghề, cho vay vốn để xuất khẩu lao động; cải tiến thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất khẩu lao động, phấn đấu năm 2005 có trên 2.000 người đi xuất khẩu lao động.

Tiếp tục thực hiện các dự án giải quyết việc làm, định hướng và hướng dẫn tư vấn về ngành nghề cho người lao động tại các điểm di dân tái định cư, đảm bảo ổn định đời sống.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công; phát động phong trào xây dựng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", tổ chức thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các đối tượng chính sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm để phòng tránh thiên tai.

Hoàn thành điều tra, xác định hộ nghèo theo chuẩn mới; xây dựng đề án, giải pháp đồng bộ để giảm hộ nghèo giai đoạn 2006-2010.

Các cấp, các ngành tập trung ngăn chặn không để phát sinh người nghiện mới, đưa những người nghiện ma túy vào cai nghiện theo quy định. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội, gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

10. Tư pháp, thanh tra, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân gắn với việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Nâng cao chất lượng thi hành án dân sự, nhất là các vụ việc có giá trị từ 500.000 đồng trở xuống được chuyển cho UBND cấp xã thi hành.

Các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện nghiêm quy chế tiếp dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc tồn đọng, kéo dài; lựa chọn, bố trí đủ cán bộ có năng lực, trình độ để thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện phương án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã theo Nghị định số 171/2004/NĐ-CP và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ. Ban hành quy định về số lượng, chế độ đối với cán bộ chuyên trách, công chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn; cán bộ thôn, xóm, bản, tổ nhân dân theo Nghị định số 121/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cơ chế "một cửa" trong giải quyết công việc của chính quyền các cấp.

11. An ninh - Quốc phòng

Tăng cường các biện pháp công tác nắm tình hình, làm tốt công tác phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông,

giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tập trung bảo đảm tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng các cấp và các ngày lễ lớn.

Hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện khám tuyển thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2006.

Các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh chuẩn bị lực lượng và phương tiện để chủ động phối hợp trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2005.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua (ngày 21 tháng 7 năm 2005)./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp; (để KT)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị;
- Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

Báo
cáo

Thực
hiện

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Sáng Vang